

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2020/HS-ST
Ngày 16-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Khoa Thi

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Ngọc H, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1997 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Cư trú: phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Tạm trú: khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T và bà Lê Thị C; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với mẹ, đi học hết lớp 7 thì nghỉ học. Ngày 12 tháng 3 năm 2012 bị Ủy ban nhân dân thành phố L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22 tháng 9 năm 2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đinh Thành T, sinh năm 1985; Cư trú: ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1969; Cư trú: Khóm K, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Minh T1, ông Đoàn Văn Đ và ông Lê Tấn K. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2020, khi đi câu cá tại khu vực khóm Đ, phường Đ, thành phố L thì Lê Ngọc H nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số X của ông Đinh Thành T đậu ở lề đường không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. Thực hiện ý định, H đi bộ về nhà cách đó khoảng 800m lấy 01 thanh đoản bằng kim loại hình chữ L, 01 đầu hình lục giác dài 10,5cm, 01 đầu dẹp dài 12,5cm, quay lại mở khóa xe của ông T và điều khiển đến phường B, thành phố L tìm nơi tiêu thụ.

Khoảng 16 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2020, ông T phát hiện bị mất xe nên cùng ông Nguyễn Minh T1 đi tìm. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông T1 phát hiện H đang điều khiển xe mô tô biển số X của ông T trên đường Z, phường B theo hướng về phường K nên ông T1 điều khiển xe mô tô đuổi theo và tri hô cướp. Khi đến khu vực chợ K, H bị ngã xe nên bị ông T1 và ông Đoàn Văn Đ giữ lại. Sau đó, H được đưa về trụ sở Công an phường K làm việc, tại đây H khai nhận đã lấy trộm xe mô tô của ông T như nội dung vụ án đã nêu.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số X; 01 thanh đoản hình chữ L, 01 đầu hình lục giác dài 10,5cm, 01 đầu dẹp dài 12,5cm; 01 cây dao bấm bằng kim loại dài 19,5cm (bút lục số 02, 03).

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 216/KL.HĐ, ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Well Trung Quốc biển số X, trị giá 3.670.000 đồng (bút lục số 11).

Cáo trạng số: 134/CT-VKS, ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Lê Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: ông Đinh Thành T đã nhận xe, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh đoản hình chữ L, 01 đầu hình lục giác dài 10,5cm, 01 đầu dẹp dài 12,5cm; 01 cây dao bấm bằng kim loại dài 19,5cm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc H khai nhận: do cần tiền tiêu xài nên đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số X của ông Đinh Thành T như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Đinh Thành T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Ngày 22/9/2020, ông T phát hiện bị mất 01 xe mô tô biển số X. Ông T đã nhận lại xe nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Năm 2001 ông N mua và đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển số X, đến năm 2012 thì bán lại cho ông Đinh Thành T nhưng không làm thủ tục sang tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định Lê Ngọc H đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số X của ông Đinh Thành T đậu tại khu vực khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang. Qua định giá xác định giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.670.000 đồng. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó,

cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe để tìm việc làm chính đáng, tạo ra thu nhập lo cho bản thân và gia đình; nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động mệt nhọc, bị cáo đã lén lút lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để lấy trộm. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: ngày 12 tháng 3 năm 2012 bị cáo bị Ủy ban nhân dân thành phố L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đinh Thành T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xét đến.

[8] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L đã trả cho ông Đinh Thành T 01 (một) xe mô tô biển số 67H4- 2916, theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/11/2020 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 thanh đoản hình chữ L, 01 đầu hình lục giác dài 10,5cm, 01 đầu dẹp dài 12,5cm là công cụ phạm tội; 01 cây dao bấm bằng kim loại dài 19,5cm không có giá trị và bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều

106; Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 N quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc H 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh đoản hình chữ L, 01 đầu hình lục giác dài 10,5cm, 01 đầu dẹp dài 12,5cm và 01 cây dao bấm bằng kim loại dài 19,5cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

Hà Thị Chiền